

LỊCH HƯỚNG DẪN SINH VIÊN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP
HỌC KỲ 02, NĂM 2024
BẠC ĐẠI HỌC CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TOÀN PHẦN

Lưu ý :

- Sinh viên chủ động liên hệ với giảng viên hướng dẫn ngay từ buổi đầu tiên của lịch trình làm việc ;
- Thời gian bắt đầu thực hiện từ Tuần 26 đến hết Tuần 31 (Từ ngày 24/6/2024 đến ngày 04/8/2024) ;

STT	MSSV	Họ Tên		Lớp	Mã học phần	Mã Lớp học phần	Tên học phần	Chương trình	Lịch hướng dẫn sinh viên								Lĩnh vực đề tài đăng ký thực hiện
									Nhóm	Giảng viên hướng dẫn	Mã GV	Thứ	Tiết bắt đầu	Tuần	Phòng	Cơ sở	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	2221002824	Trần Linh Thiên	Duy	IP_22DKQ02	100191	2421910019101	Practicum 2 (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị xuất nhập khẩu
2	2221002832	Nguyễn Thanh	Khuê	IP_22DKQ02	100191	2421910019101	Practicum 2 (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị xuất nhập khẩu
3	2221002846	Nguyễn Lâm Anh	Phuong	IP_22DKQ01	100191	2421910019101	Practicum 2 (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác
4	2221002856	Nguyễn Minh	Trí	IP_22DKQ01	100191	2421910019101	Practicum 2 (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Thương mại quốc tế
5	2221002860	Phạm Phương	Uyên	IP_22DKQ01	100191	2421910019101	Practicum 2 (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác
6	2121002870	Lê Thành	Đạt	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
7	2121009696	Lê Phương Minh	Như	IP_21DKQ03	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
8	2121009734	Lê Hoàng Hồng	Án	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
9	2121011553	Cao Đăng	Khôi	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
10	2121011597	Trần Lê Hoàng	Phúc	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
11	2121011708	Hồ Kim	Ngân	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
12	2121011716	Lâm Ngọc Kim	Ngân	IP_21DKQ03	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị Logistics
13	2121011916	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
14	2121011919	Nguyễn Thị Anh	Thư	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
15	2121012278	Lê Hoàng Minh	Y	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
16	2121012306	Hà Xuân	Hoàng	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
17	2121012335	Nguyễn Nguyễn	Hoàng	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics

18	2121012414	Lu Vô Thành	Nguyễn	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
19	2121012659	Đàm Thanh	Phương	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
20	2121012668	Lã Minh	Hiếu	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	1	Nông Thị Như Mai	12072	3	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị logistics
1	2121012700	Trần Đức	Tín	IP_21DKQ03	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị Logistics
2	2121012736	Lê Thị Hương	Trà	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị logistics
3	2121012749	Lê Trọng	Thành	IP_21DKQ03	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị Logistics
4	2121012811	Đặng Minh	Thư	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị logistics
5	2121012865	Vũ Ngọc	Dũng	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị logistics
6	2121012878	Lê Hiền Yến	Chi	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị logistics
7	2121012997	Trần Thái	Thịnh	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị logistics
8	2121013124	Văn Công Khánh	Lan	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị logistics
9	2121013343	Huỳnh Lê	Vý	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị logistics
10	2121013440	Nguyễn Hoàng Thi	Trúc	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị logistics
11	2121013838	Đỗ Hồng	Nguyễn	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị logistics
12	2121013843	Đồng Thanh	Vinh	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị logistics
13	2121002861	Trần Thị Hương	Thanh	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị nguồn nhân lực
14	2121009738	Nguyễn Lê Vĩnh	Tú	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Quản trị nguồn nhân lực
15	2121011829	Huỳnh Kỳ Tấn	Phát	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Thương mại và kinh tế quốc tế
16	2121012157	Lý Nam	Long	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Thương mại và kinh tế quốc tế
17	2121012304	Bùi Tuấn	Hoàng	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Thương mại và kinh tế quốc tế
18	2121012385	Vũ Quốc	Tuấn	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Nghiên cứu kinh doanh
19	2121012577	Phạm Phú	Quang	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Khởi nghiệp và đổi mới
20	2121013265	Võ Thanh Thúy	Nga	IP_21DKQ03	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Nghiên cứu kinh doanh

21	2121013587	Lê Ngọc Trúc	Anh	IP_21DKQ02	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Nghiên cứu kinh doanh
22	2121013922	Huỳnh Hy	Ngọc	IP_21DKQ01	100073	2421910007301	Practicum (International Business)	IP	2	Nguyễn Thanh Hùng	NV1268	7	11	26	Q7-A.103	Quận 7	Chiến lược marketing quốc tế

Tổng số danh sách: 42 sinh viên

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 15 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Nguyễn Xuân Hiệp